TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày 12-9-2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân
Ông Phan Văn Việt

Thư ký phiên toà*:* Bà Trương Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T địa chỉ trụ sở chính: Số 89, L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật*:* Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T- Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN–CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D); Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T*:* Ông Nguyễn Mạnh S - Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Đào Tùng L; ông Đặng Nhật L; ông Đinh Mạnh Hg; Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 3962/2025/UQN-LCC ngày 16/6/2025 về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án); cùng địa chỉ: Số 108 T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, bà T có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2023, bà Lê Thị Lđã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T theo Hợp đồng cho vay số LD 2333101239, số tiền vay là 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) thời hạn vay 60 tháng; Ngày giải ngân 27/11/2023; Mục đích vay vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm. Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc định kỳ 1 tháng/ lần, vào ngày 05 (kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2025; nợ lãi trả định kỳ 1 tháng/ lần, vào ngày 05 (kỳ trả nợ lãi) Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/01/2025. Lãi suất: Lãi suất trong hạn

tại thời điểm giải ngân là 31%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay, mức lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh là 35%/năm và sau đó được cố định trong suốt thời hạn cho vay còn lại. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đến ngày 05/01/2024, bà Lê Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 349.248.745 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 122.548.745 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

+ Bà Lê Thị L phải tiếp tục bị tính lãi theo như thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Bà Lê Thị L trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

+ Yêu cầu Toà án tuyên: Khi bản án/ quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị L để thu hồi nợ cho VPBank.

+ Bà Lê Thị L phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 12/09/2025 là 386.822.325 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 160.122.325 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Lãi trong hạn: 7.509.049 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ chín nghìn không trăm bốn mươi chín đồng); lãi quá hạn: 151.343.938 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi tám đồng); lãi chậm trả: 1.269.338 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Toà án tuyên khi bản án/ quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị L để thu hồi nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Lê Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Bà Lê Thị L phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có)

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai đề ngày 30/7/2025, bà Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 27/11/2023, cán bộ ngân hàng VPBank -Phòng giao dịch Đồng Hới có nói với bà L đến Ngân hàng để ký hợp đồng đáo hạn của lần vay trước. Vì vậy bà

L đã ký hợp đồng vay với VPBank để đáo hạn hồ sơ và có tăng chi phí so với nợ gốc ban đầu vì phải mua thêm gói bảo hiểm cho khoản vay. Số tiền nợ gốc bà Loan đã ký tại thời điểm đáo hạn là 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Lãi suất cho vay bà L không nhớ; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Từ thời điểm ký đến hiện tại bà L đã trả được 970.513 đồng tiền lãi, còn tiền gốc bà L chưa thanh toán. Đối với số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 137.805.190 đồng, trong đó lãi trong hạn :7.509.049 đồng, lãi quá hạn 129.076.177 đồng, lãi chậm trả: 1.219.963 đồng, bà L thấy ngân hàng tính lãi suất quá cao, đề nghị Toà án xem xét phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T là tổ chức tín dụng có giấy phép hoạt động, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L có địa chỉ tại thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị trả số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2023, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về xác lập hợp đồng tín dụng:*

Do có nhu cầu phục vụ sinh hoạt, vào ngày 27/11/2023 bà Lê Thị L ký Hợp đồng cho vay số LD 2333101239 với VPBank vay số tiền 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) lãi suất: 31 %/năm, thời hạn vay 60 tháng. Hợp đồng cho vay được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 3 Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Tại thời điểm giao kết, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng do đó hợp đồng có hiệu lực thực hiện.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền tại Hợp đồng cho vay nêu trên cho bà Lê Thị L và bà L đã xác nhận thực tế có vay số tiền trên.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng:

Trên cơ sở Hợp đồng ký kết VPBank giải ngân cho bà Lê Thị L số tiền 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Kể từ ngày 05/01/2024 đến nay bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết bà Lê Thị L trình bày thực tế đã ký kết hợp đồng cho vay số LD 2333101239 ngày 27/11/2023. Hợp đồng vay này được ký kết để thực hiện đáo hạn đối với hợp đồng trước đó mà bà Lê Thị L đã ký kết với VPBank và chi phí mua bảo hiểm đối với khoản vay. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, bà L đã được cán bộ ngân hàng phổ biến rõ nội

dung hợp đồng và đồng ý với các điều khoản đó. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi vay từ ngày 05/01/2024 đến ngày 12/9/2025 là 160.122.325 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng); trong đó lãi trong hạn: 7.509.049 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ chín nghìn không trăm bốn mươi chín đồng); lãi quá hạn: 151.343.938 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi tám đồng); lãi chậm trả: 1.269.338 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám đồng). Căn cứ các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự, Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng, xét thấy việc nguyên đơn tính lãi là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về các vấn đề khác: Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Toà án tuyên khi bản án/ quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị L để thu hồi nợ cho VPBank. Xét thấy, việc đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu Toà án tuyên quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị L để thu hồi nợ cho VPBank là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 351, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, 107 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu Toà án tuyên quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị L để thu hồi nợ cho VPBank.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền còn nợ gốc là 226.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/01/2024 đến ngày 12/9/2025 là 160.122.325 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Lãi trong hạn: 7.509.049 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ chín nghìn không trăm bốn mươi chín đồng); lãi quá hạn: 151.343.938 đồng (Một trăm năm mươi

mốt triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi tám đồng); lãi chậm trả: 1.269.338 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám đồng). Tổng cộng: 386.822.325 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu tám trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LD 2333101239 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T và bà Lê Thị L ngày 27/11/2023.

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LD 2333101239 ngày 27/11/2023.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 19.341.116 đồng (Mười chín triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.731.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000467 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 4 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 4 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương